

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST

Ngày: 02.12.2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Ông Mai Trần Phúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Nguyên Phượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Mỹ D, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 1398, tổ 3, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số nhà 07, tổ 4, ấp Đ xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án Bà Lâm Mỹ D là nguyên đơn trình bày:

Bà và bà N quen biết với nhau trong việc làm ăn mua bán vịt, bà cho bà N mượn tiền đi mua vịt và bà bán vịt thiếu cho bà N từ năm 2010, đến ngày 15/8/2020 bà và bà N chốt sổ số tiền 107.000.000 đồng, bà viết giấy nợ cho bà N xem lại rồi ký tên vào giấy nợ, bà N hứa mỗi ngày góp cho bà số tiền 200.000 đồng, nhưng từ đó đến nay bà N không góp cho bà ngày nào. Nay bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền

107.000.000 đồng, không tính lãi suất. Bà không yêu cầu chồng bà N trả nợ.

Bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày tại biên bản ngày 20/10/2020:

Bà và bà Lâm Mỹ D quen biết nhau trong việc làm ăn, bà D là người bán gà vịt cho bà từ năm 2010. Đến năm 2018 thì buôn bán gặp khó khăn, nên thỉnh thoảng bà có thiếu tiền bà D nhưng số tiền không nhiều, khoảng 01 tháng trước bà cần tiền nên có hỏi mượn 10.000.000 đồng, bà D có chốt lại nợ, bà có ký tên vào giấy nợ cho bà D, bà xác nhận chữ ký trong giấy nợ bà D cung cấp là của bà, nội dung không phải do bà ghi, bà không đồng ý với số nợ trong giấy nợ, vì thực tế bà thiếu bà D 10.000.000 đồng, còn lại là tiền làm ăn và số nợ cũng không nhiều.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Mỹ D buộc bà Nguyễn Thị Hồng N trả cho bà D số tiền 107.000.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung: Bà Lâm Mỹ D yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng N trả số tiền 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng), không tính lãi suất.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà D cung cấp giấy nợ lập ngày 15 tháng 8 năm 2020 ký tên N và ghi Nguyễn Thị Hồng N

Quá trình giải quyết bà N thừa nhận giấy nợ bà D cung cấp là chữ ký của bà, bà N không đồng ý với số nợ trong giấy nợ, bà N cho rằng có nợ bà D tiền mặt 10.000.000 đồng và tiền làm ăn không nhiều, nhưng bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó căn cứ vào giấy nợ lập ngày 15 tháng 8 năm 2020, thì có cơ sở xác định bà N có nợ bà D số tiền 107.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà D yêu cầu bà N trả số tiền 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng) là có căn cứ.

Do đó cần buộc bà N trả cho bà D số tiền trên, không tính lãi suất. Ghi nhận bà D không yêu cầu chồng bà N trả nợ.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Mỹ D đối với bà NguyễnThị Hồng N

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Mỹ D số tiền 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng). Ghi nhận bà D không yêu cầu chồng bà N trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Mỹ D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007506 ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân

Nguyễn Thị Minh Bình